

Quảng Trị, ngày 22 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg, ngày 24/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ kiện toàn và đổi tên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4268/QĐ-UBND, ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

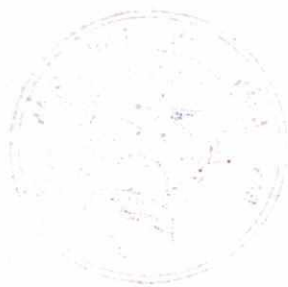
Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ chuyển đổi số tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVXD. 

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Võ Văn Hưng



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **1096**/QĐ-BCĐ ngày **22/4**/2022 của
Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị)*

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị (*sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo*).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình phối hợp công tác.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai thông qua các kỳ họp định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong hệ thống hành chính Nhà nước của tỉnh.

3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai các nhiệm vụ Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh.

5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

**CHƯƠNG II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO**

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo, điều hành toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo.

2. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động thúc đẩy tiến trình Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Thường trực giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo. Khi Trưởng Ban Chỉ đạo vắng mặt, thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo lãnh đạo công tác của Ban Chỉ đạo.

2. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo, xây dựng, tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo; sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, phát triển Chuyển đổi số tỉnh; theo dõi, đôn đốc, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo.

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo làm đầu mối tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy xây dựng, phát triển Chuyển đổi số tỉnh.

c) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy xây dựng, phát triển Chuyển đổi số tỉnh bảo đảm tính hiệu quả, lồng ghép và đồng bộ với các chiến lược, chương trình, kế hoạch khác của tỉnh.

d) Chỉ đạo chuẩn bị các cuộc họp, các cuộc làm việc của Trưởng Ban Chỉ đạo; ký các thông báo, biên bản họp của Ban Chỉ đạo và các văn bản liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo theo chức năng, thẩm quyền được giao.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Điều 5. Các Thành viên Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ chung

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

- Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo về việc chỉ đạo, đôn đốc, điều phối các Sở, Ban, ngành, địa phương xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số bảo đảm tính hiệu quả, lồng ghép và đồng bộ với các chiến lược, chương trình khác.

- Đề xuất các chủ trương, giải pháp và biện pháp thực hiện các chương

trình, kế hoạch, đề án, dự án ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, điều tra, khảo sát, đánh giá, hội thảo, hội nghị để thu thập thông tin, số liệu, ý kiến phục vụ cho công tác tham mưu.

- Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyết định, kết luận tại các kỳ họp của Ban Chỉ đạo; hướng dẫn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình và tài liệu phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

- Định kỳ rà soát, tổng hợp danh sách thành viên Ban Chỉ đạo và danh sách thành viên Tổ giúp việc *(khi có thay đổi)* trình Trưởng Ban phê duyệt.

- Hàng năm, căn cứ Quyết định thành lập và căn cứ Quy chế này chỉ đạo Tổ giúp việc dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định và kiến nghị các vấn đề có liên quan trong lĩnh vực được phân công.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác đột xuất theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo. Tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo.

2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Thành viên lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về các vấn đề kỹ thuật, công nghệ liên quan đến ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số của tỉnh.

- Chuẩn bị nội dung các tài liệu, báo cáo, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án về ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức, hướng dẫn, triển khai các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số theo kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo tại các hội nghị thường xuyên và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

- Giúp Ban Chỉ đạo xây dựng kế hoạch chuyên môn và lập dự toán kinh phí cho hoạt động của Ban Chỉ đạo; dự toán kinh phí xây dựng cho các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án về ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số; trình bày và bảo vệ dự toán khi họp thường trực Ban Chỉ đạo để đảm bảo nguồn tài chính cho hoạt động của Ban Chỉ đạo và các dự án ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương trong việc xây dựng và triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số tại cơ quan, địa phương.

- Nghiên cứu, đề xuất và tham mưu về các cơ chế, chính sách và kiến nghị biện pháp đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số.

- Làm đầu mối thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế và với các tỉnh về CNTT, chuyển đổi số phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

- Chỉ đạo thực hiện triển khai, thẩm định các đề án, dự án, hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng CNTT, nguồn nhân lực CNTT và chỉ đạo các Doanh nghiệp Buu chính -Viễn thông đảm bảo hạ tầng Viễn thông, CNTT thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử tỉnh.

- Thực hiện việc quản lý kinh phí, sử dụng các nguồn kinh phí được cấp cho hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định của pháp luật. Được sử dụng con dấu, tài khoản và địa chỉ của Sở Thông tin và Truyền thông để giao dịch.

b) Thành viên lãnh đạo Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm, chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên cho hoạt động của Ban Chỉ đạo và kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án và nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương các quy định về sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động khác trong thực hiện chuyển đổi số.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

c) Thành viên lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp với Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện các chủ trương, giải pháp góp phần ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Lồng ghép các nội dung về CNTT, chuyển đổi số trong xây dựng chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Bảo đảm việc bố trí kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số thuộc nhiệm vụ chi đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo kế hoạch trung hạn và hàng năm.

d) Thành viên lãnh đạo Sở Nội vụ:

- Lồng ghép các nội dung về ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số trong các chương trình, hoạt động cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng theo các giai đoạn và hàng năm.

- Nghiên cứu, đề xuất và tổ chức thực hiện các chủ trương, cơ chế chính sách và các giải pháp về sử dụng, tuyển dụng, đào tạo, ưu đãi nhân lực CNTT (đặc biệt là đối tượng cán bộ chuyên trách CNTT) trong cơ quan nhà nước; hành lang pháp lý của việc gửi, nhận và lưu trữ văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước của tỉnh.

e) Thành viên lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tổ chức, sắp xếp các hoạt động của Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo phù hợp với hoạt động chung của UBND tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc nghiên cứu, đề xuất

các chủ trương, cơ chế chính sách và các giải pháp nhằm đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả trao đổi văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ban, ngành, địa phương xây dựng Chính quyền điện tử.

g) Thành viên lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo

Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, cơ chế chính sách và các giải pháp nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng và phát triển CNTT, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

h) Thành viên lãnh đạo Sở Y tế

Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, cơ chế chính sách và các giải pháp nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng và phát triển CNTT, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh.

i) Thành viên lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, cơ chế chính sách và các giải pháp nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng và phát triển CNTT, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

k) Thành viên lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ

- Tổng hợp, đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực CNTT trình Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh và UBND tỉnh xem xét, tuyển chọn, đặt hàng thực hiện hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trong lĩnh vực CNTT, chuyển đổi số.

l) Thành viên lãnh đạo Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan chỉ đạo việc phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan đẩy mạnh việc ứng dụng và phát triển CNTT, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng, công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh.

m) Thành viên lãnh đạo Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan đẩy mạnh việc ứng dụng và phát triển CNTT, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

n) Thành viên lãnh đạo Sở Giao thông Vận tải

Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, cơ chế chính sách và các giải pháp nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng và phát triển CNTT, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics trên địa bàn tỉnh.

o) Thành viên lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường

Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, cơ chế chính sách và các giải pháp nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng và phát triển CNTT, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

p) Thành viên lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, cơ chế chính sách và các giải pháp nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng và phát triển CNTT, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh.

q) Thành viên lãnh đạo Sở Ngoại vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cùng các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai các nội dung hợp tác quốc tế về chuyển đổi số.

r) Thành viên lãnh đạo Công an tỉnh

Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, cơ chế chính sách và các giải pháp nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số trong lĩnh vực an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn, giám sát và xử lý an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

s) Thành viên lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Trị

Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, cơ chế chính sách và các giải pháp nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng trên địa bàn tỉnh.

t) Thành viên lãnh đạo Tỉnh đoàn Quảng Trị

Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, cơ chế chính sách và các giải pháp nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng và phát triển CNTT, thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động thanh, thiếu niên trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; tiên phong, gương mẫu trong thực hiện chuyển đổi số; vận động quần chúng ứng dụng công nghệ số tương tác với chính quyền trên môi trường số thông suốt, hiệu quả.

Điều 6. Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo

1. Tổ giúp việc chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Trưởng Ban và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo có trách nhiệm:

- Xây dựng dự thảo các chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.
- Chuẩn bị nội dung họp Ban Chỉ đạo; tổng hợp các báo cáo, tài liệu liên quan phục vụ các hoạt động của Ban Chỉ đạo; ghi biên bản các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.
- Đề nghị các Sở, Ban, ngành, địa phương cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Quản lý hồ sơ, văn bản về hoạt động của Ban Chỉ đạo theo đúng các quy định của pháp luật.

- Tổ trưởng Tổ giúp việc tham dự và báo cáo về tình hình triển khai công việc tại các cuộc họp Ban Chỉ đạo theo yêu cầu cụ thể của từng buổi họp.

- Thành viên Tổ giúp việc thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ giúp việc và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo phân công.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Chế độ họp

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 02 lần/01 năm (*quý II và quý IV hàng năm*).

2. Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Trường hợp cần thiết, Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập cuộc họp đột xuất. Thành phần tham dự cuộc họp đột xuất do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.

3. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì hoặc các đối tác, thành phần tham gia thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan đến ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số.

4. Tổ giúp việc chuẩn bị chương trình, nội dung và các điều kiện cần thiết cho cuộc họp của Ban Chỉ đạo; gửi tài liệu đến các đại biểu tham dự ít nhất 03 ngày làm việc trước cuộc họp. Văn bản của Ban Chỉ đạo, tài liệu phục vụ họp Ban Chỉ đạo được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử thông qua hệ thống gửi nhận văn bản điện tử hoặc qua hộp thư điện tử công vụ của tỉnh hay gửi bằng đường văn bản (*nếu cần*).

5. Các thành viên của Ban Chỉ đạo tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Khi vắng mặt phải có lý do cụ thể và phải báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo (*thông qua Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo*).

Điều 8. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên của Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực mình phụ trách cùng phối hợp với Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ có liên quan; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

3. Mối quan hệ giữa Ban Chỉ đạo với các Sở, Ban, ngành, địa phương và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh là quan hệ chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn.

Điều 9. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Nguồn kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được cân đối từ ngân sách Nhà nước của tỉnh theo dự toán hàng năm cấp qua Cơ quan thường trực Ban Chỉ

đạo (*Sở Thông tin và Truyền thông*). Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo lập dự toán kinh phí hoạt động gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm quản lý tài chính, xác định các khoản chi cho hoạt động của Ban Chỉ đạo và quyết toán tài chính hàng năm với Sở Tài chính đúng theo quy định.

Điều 10. Khen thưởng, kỷ luật

Các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt quy chế này được khen thưởng, nếu vi phạm bị xử lý theo quy định.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (*Sở Thông tin và Truyền thông*) để tổng hợp ý kiến trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.

10

6